

Bản án số: 33/2019/HS-ST  
Ngày 26 - 11 - 2019

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vàng Xuân Hiệp.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Phương;

Bà Giàng Thị Hoa.

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Đỗ Khắc Hưng - Thư ký TAND tỉnh Lai Châu.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2019/TLST-HS ngày 25/10/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/HSST-QĐ ngày 13/11/2019 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Giàng A V**, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1986 tại MT, Lai Châu; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản TT, xã TT, huyện MT, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giàng Xá P (đã chết) và con bà Sùng Thị N (đã chết); Có vợ: Và Thị M, sinh năm 1986 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2019 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu “có mặt”.

2/ Họ và tên: **Hạng A V1**, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1990 tại MT, Lai Châu; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản LH, xã TT, huyện MT, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hạng Chải N, sinh năm 1948 và con bà Thào Thị D, sinh năm 1950; Có vợ: Sùng Thị L, sinh năm 1992 V có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2019 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu “có mặt”.

3/ Họ và tên: **Sùng A H** (tên gọi khác: Sùng Khua N, Sùng A N); Sinh năm 1965 tại MT, Lai Châu; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản TT, xã TT, huyện MT, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sùng Giống S (đã chết) và con bà Giàng Thị V, sinh năm 1948; Có vợ:

Thào Thị D, sinh năm 1968 và có 11 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2019 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu “có mặt”.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Nga - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu “có mặt”.

- *Người phiên dịch cho các bị cáo:* Ông Lầu A Phía, nơi công tác: Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh Lai Châu “có mặt”.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cách ngày bị bắt khoảng 05 ngày Giàng A V gặp một người đàn ông tầm khoảng 30 tuổi (không rõ tên, địa chỉ), qua nói chuyện người đó hỏi V có mua thuốc phiện không hiện tại đang có 05 kg bán với giá 50.000.000 đồng, do có sẵn ý định mua để bán kiếm lời nên V đã đồng ý, mua số thuốc phiện đó với giá 50.000.000 đồng. Sau khi mua được thuốc phiện V đem qua Sông Đà cất giấu không cho ai biết.

Khoảng 14 giờ ngày 06/6/2019, Hạng A V1, sinh năm 1990, trú tại bản LH, xã TT, huyện MT, tỉnh Lai Châu đang ở lán nương của mình thuộc xã TT, huyện MT, tỉnh Lai Châu thì nhận được điện thoại của một người đàn ông gọi đến tự giới thiệu tên là Long nhà ở gần cửa khẩu Trung Quốc, nhưng Long không nói rõ là của khẩu nào (V1 không biết rõ họ tên, địa chỉ của Long) qua nói chuyện Long hỏi V1 có Thuốc phiện bán không, nếu có thì Long muốn mua 05kg Thuốc phiện, V1 trả lời với số lượng đó thì có nhưng phải đi xem tiền đã, rồi cả hai hẹn nhau gặp nhau ở xã MT. Sau đó V1 lấy xe mô tô của mình đi đến xã MT để gặp Long. Khi gặp nhau, Long cho V1 xem 03 cọc tiền loại mệnh giá 500.000 đồng và Long nói có khoảng 200.000.000 đồng. Sau đó V1 ở lại xã MT chơi với Long, đến chiều ngày 07/6/2019, thì V1 đi về, trước khi về V1 có dặn Long khi nào có thuốc phiện thì V1 sẽ gọi điện cho Long. Đến khoảng 17 giờ ngày 07/6/2019, V1 đi xe mô tô của V1 sang lán nương của bố vợ V1 tên là Sùng A H, sinh năm 1965 trú tại Bản TT, xã TT, huyện MT cách lán nương của V1 khoảng 01 km. V1 hỏi H có biết chỗ nào bán thuốc phiện không? V1 có quen người đang muốn mua khoảng 05 kg thuốc phiện. H bảo V1 để H hỏi xem thế nào, sau đó V1 đi về.

Sau khi V1 về, đến khoảng 19 giờ ngày 07/6/2019, H gọi điện cho V (V là cháu của H). H hỏi V có thuốc phiện bán không? H nói cho V biết V1 con rể của H biết người muốn mua khoảng 05kg thuốc phiện. V trả lời có khoảng 04-05kg thuốc phiện giá bán 1.000.000 đồng/01 lạng cân tiểu ly, 01 kg thuốc phiện tính là 25 lạng tiểu ly (bằng 25 cây) thì giá là 25.000.000 đồng/01kg thuốc phiện, thấy V nói vậy H hỏi V nếu bán được 1.200.000 đến 1.300.000 đồng/01 lạng tiểu ly thì tính thế nào? V trả lời nếu bán được giá đấy thì V và H sẽ chia nhau số tiền lãi. Thỏa thuận

với nhau xong H gọi điện cho V1 thông báo có và thuốc phiện rồi và hỏi V1 giá cả của người mua cụ thể như thế nào. Sau đó V1 đã gọi điện thoại cho Long thông báo đã tìm được thuốc phiện và hỏi Long giá mua Thuốc phiện thì Long trả lời mua với giá 1.800.000 đồng/01 lạng tiểu ly (tức 01 cây), V1 đã điện thoại nói cho H biết giá Long mua là 1.800.000 đồng/01 lạng tiểu ly (giá bán này chỉ có V1 và H biết).

Khoảng 11 giờ trưa ngày 08/6/2019, khi V1 đang ở lán nường của gia đình thì nhận được điện thoại của Long gọi đến và bảo V1 là Long đến cầu NK rồi. Nghe điện thoại của Long xong V1 gọi điện cho H bảo người mua thuốc phiện họ lên rồi chuẩn bị thuốc phiện để bán đi, H nhất trí bảo V1 đợi. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày H gọi điện cho V bảo người mua thuốc phiện họ lên rồi, V bảo H đợi V một tí.

Khoảng 14 giờ ngày 08/6/2019, V lấy một chiếc ba lô màu xanh và 01 bao tải xác rắn màu vàng để vào xe rồi đi đến lán nường của H chở H xuống bên phà thuộc xã MT, thì gặp V1. V bảo với H và V1 đi lên khu vực lò gạch thuộc xã MT trước, còn V lên chỗ cất giấu thuốc phiện, V bỏ 02 bọc thuốc phiện vào trong ba lô rồi bỏ ba lô vào trong bao tải xác rắn màu vàng đi xe mô tô của mình đến khu vực lò gạch cất giấu ba lô thuốc phiện ở bãi tha ma gần đó, sau đó đi xuống lò gạch gặp H, thì H bảo với V là V1 đi gặp người mua thuốc phiện rồi.

Khi V1 xuống gặp Long tại cầu NK thì Long cho V1 xem 01 cọc tiền mệnh giá 500.000 đồng và nói số tiền đó là 10.000.000 đồng, giúp Long xong thì Long sẽ cho V1 10.000.000 đồng, Long và V1 thống nhất là khi giao thuốc phiện xong thì V1 sẽ nhận tiền từ Long. Nói chuyện với Long xong V1 gọi điện cho H và bảo H, V đem thuốc phiện xuống, nhưng H sợ không xuống mà bảo Long lên gặp H, V, nhưng Long nói Long không lên. Thấy Long nói vậy V1 đi xe máy lên bãi tha ma để gặp H và V hỏi tại sao không đem thuốc phiện xuống thì H bảo sợ không dám đem xuống, nên V1 gọi điện lại cho Long thì Long bảo với V1 cho V xuống gặp Long. V1 bảo V xuống gặp Long, đi được nửa đường V gặp cảnh sát giao thông nên V sợ lại quay lại, thấy V quay lại V1 gọi điện cho Long thì một lúc sau Long đến gặp V1. Sau đó V lấy xe máy của Long chở Long lên chỗ giấu thuốc phiện để xem thuốc phiện và xem tiền. Khi Long xem thuốc phiện và cho V xem tiền xong thì Long bảo để hàng (Thuốc phiện) ở đây. Sau đó cả hai quay lại chỗ H, V1 đang đứng đợi, Long bảo để Long đi mua cái thẻ điện thoại. Trong lúc đợi Long, V1 lấy xe mô tô của V1 chở H, V đi đến quán tạp hóa ở xã MT uống nước, sau đó cả ba lại đi về khu lò gạch để đợi Long. Lúc sau, Long quay lại và bảo đi xuống cầu NK để giao hàng và nhận tiền, thấy Long nói vậy thì V1 đi xuống cầu NK trước để dò đường, H ở lại trông xe, còn V đi lấy thuốc phiện sau đó V ngồi sau xe của Long đi đến cầu NK để giao hàng và nhận tiền. Khi xe máy của hai người đi được khoảng 01 km đến km 253 quốc lộ 4H thuộc địa phận xã NK, huyện MT, tỉnh Lai Châu thì bị tổ Công tác phòng PC04 - Công an tỉnh Lai Châu phối hợp với Công an huyện MT bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng, còn Long lợi dụng sơ hở của tổ công tác đã bỏ trốn.

Ngay khi bị phát hiện bắt giữ V khai nhận 02 bọc nilon bên trong là thuốc phiện của V đang đem đi bán, cùng tham gia việc mua bán thuốc phiện với V còn có V1 và H. Qua lời khai của V cơ quan điều tra đã tiến hành bắt khẩn cấp đối với V1 và H để điều tra làm rõ.

Tại Kết luận giám định số: 277/GĐ-KTHS, ngày 14/6/2019, của của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu, kết luận: *“Vật chứng thu giữ của Giàng A V (cùng đồng phạm) có tổng khối lượng là 4700 gam (Bốn nghìn bảy trăm gam). Đã trừ bì; 02(hai) mẫu chất dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc (ký hiệu Mẫu 1, Mẫu 2) gửi giám định là ma túy, loại: Thuốc phiện”*.

Bản cáo trạng số: 14/CT-VKS ngày 24/10/2019, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đây là vụ án đồng phạm giản đơn, lời khai nhận phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với cả ba bị cáo. Xử phạt bị cáo Giàng A V từ 17 đến 18 năm tù; bị cáo Hạng A V1 từ 17 đến 18 năm tù; bị cáo Sùng A H từ 16 đến 17 năm tù. Xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu, tiêu hủy gồm: 4.684,6 gam Thuốc phiện còn lại sau giám định; một chiếc ba lô vải màu xanh cũ; một hộp bìa cát tông; một mảnh áo mưa màu trắng; một chiếc bao tải xác rắn màu vàng; một túi ni lông màu xanh; một chiếc cân lò xo đã sử dụng cũ. Tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước gồm: Một chiếc điện thoại di động màu đen, viền đỏ, nhãn hiệu GIONEE-L800 thu giữ của Giàng A V; Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung thu giữ của Hạng A V1; Một chiếc điện thoại di động vỏ màu đen, viền trắng nhãn hiệu GIONEE-L800 thu giữ của Sùng A H. Đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA FUTURE màu đỏ-đen, không có biển kiểm soát thu giữ của bị cáo Hạng A V1 và một xe mô tô nhãn hiệu HONDA- Wave RS màu đỏ-đen, BKS 25M1- 012.92, thu giữ của bị cáo Giàng A V, đây là tài sản chung có giá trị lớn, là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình hai bị cáo. Do vậy, đề nghị tuyên trả lại cho hai bị cáo. Về án phí hình sự sơ thẩm, áp dụng Điều 135; Điều 136 BLTTHS, đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét khi quyết định.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày luận cứ bào chữa, cho rằng nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo là do trình độ văn hóa không biết chữ do đó dẫn đến sự thiếu hiểu biết pháp luật và một phần là do hoàn cảnh gia đình khó khăn; đây là vụ án đồng phạm giản đơn; quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc làm của mình; bản thân lần đầu phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn đều là lao động chính trong gia đình. Đề nghị áp dụng điểm a, khoản 3, khoản 5 Điều 251; Điều 17; Điều 58; điểm s, khoản 1, khoản 2

Điều 51 BLHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xem xét xử phạt các bị cáo ở mức thấp nhất khung hình phạt. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo. Đối với hai chiếc xe mô tô thu giữ của bị cáo Hạng A V1 và bị cáo Giàng A V, đề nghị xem xét, tuyên trả lại cho hai bị cáo. Hội đồng xét xử, xem xét chấp nhận một phần ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo.

Kiểm sát viên đối đáp: Đối với ý kiến của người bào chữa về miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm, Kiểm sát viên nhất trí và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc quyết định khi nghị án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo không bổ sung gì và nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến gì với quyết định truy tố và tranh luận với Viện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và rất hối hận về hành vi của mình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội, lời khai phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Vì tư lợi bất chính hồi 18 giờ ngày 08/6/2019, tại km 253 quốc lộ 4H thuộc xã NK, huyện MT, tỉnh Lai Châu, Giàng A V, sinh năm 1986, trú tại bản TT, xã TT, huyện MT, tỉnh Lai Châu cùng Sùng A H sinh năm 1965, trú cùng bản với V và Hạng A V1 sinh năm 1990, trú tại bản LH, xã TT, huyện MT, tỉnh Lai Châu đã bán trái phép 02 gói thuốc phiện có khối lượng 4.700 gam cho một người đàn ông tên Long (không rõ địa chỉ), khi đang giao dịch mua bán thì V bị cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Lai Châu phối hợp với Công an huyện MT bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng. Còn người đàn ông tên Long đã bỏ trốn.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước ta đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an, an toàn xã hội của địa phương và đây còn là một trong những nguyên nhân làm phát sinh tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc mua bán thuốc phiện là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật nhưng vì ham lợi bất chính các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và khung hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 251 BLHS. Vì vậy, bản cáo trạng và quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo không có.

[3.2] Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa công khai ngày hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bản thân các bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã đặc biệt khó khăn, do không đi học nên nhận thức và hiểu biết pháp luật có phần còn hạn chế. Về hoàn cảnh gia đình, bị cáo V và V1 thuộc diện hộ nghèo và cận nghèo, đối với bị cáo H, năm 2013 được Ban chấp hành Trung ương Hội cựu chiến binh Việt Nam tặng Kỷ niệm chương Cựu chiến binh Việt Nam. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Xét thấy đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo V là người mua Thuốc phiện, mục đích để bán kiếm lời nhưng chưa tìm được nơi tiêu thụ, bị cáo V1 là người khởi xướng và trực tiếp đứng ra tìm nơi tiêu thụ, bàn bạc giá cả đồng thời cùng bị cáo H, bị cáo V thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử cần xem xét, áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để làm gương cho kẻ khác.

Trên cơ sở các quy định của pháp luật, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 triệu đồng, ... hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, xét thấy hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, công việc và thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án gồm:

Khối lượng 4.684,6 gam Thuốc phiện còn lại sau giám định, là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Một chiếc ba lô vải màu xanh cũ; một hộp bìa cát tông; một mảnh áo mưa màu trắng; một chiếc bao tải xác rắn màu vàng; một túi ni lông màu xanh và một chiếc cân lò xo đã sử dụng cũ, đây là những vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Một chiếc điện thoại di động màu đen, viền đỏ, nhãn hiệu GIONEE-L800, thu giữ của Giàng A V; một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, thu giữ của Hạng A V1; một chiếc điện thoại di động vỏ màu đen, viền trắng nhãn hiệu GIONEE-L800, thu giữ của Sùng A H, đều là công cụ, phương tiện liên lạc dùng vào việc phạm tội cần tịch thu, hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA- Wave RS màu đỏ-đen, BKS 25M1-012.92 số máy: JC43E-6272797; số khung: RLHJC4323BY638621 cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong thu giữ của bị cáo Giàng A V; xe mô tô nhãn hiệu HONDA FUTURE màu đỏ-đen, xe không có biển kiểm soát. Số khung: RLHJC5372EZ057837; số máy JC54E-3163403, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong thu giữ của bị cáo Hạng A V1. Tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo trình bày đây là tài sản chung có giá trị lớn và là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình, đề nghị xin lại xe mô tô. Hội đồng xét xử, xem xét tuyên trả lại cho bị cáo V và V1.

[7] Về những vấn đề khác:

Đối với người đàn ông đã bán thuốc phiện cho bị cáo V và người đàn ông tên Long, giới thiệu nhà ở khu vực gần cửa khẩu Trung Quốc gọi điện thoại hỏi V1 có thuốc phiện bán không. (do V, V1 không biết rõ họ, tên, địa chỉ), kết quả điều tra, xác minh không xác định được là ai, do đó không đề cập xử lý.

[8] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Tuyên bố các bị cáo Giàng A V, Hạng A V1, Sùng A H phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng A V **17** (mười bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2019.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hạng A V1 **17** (mười bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/6/2019.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sùng A H 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/6/2019.

Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy gồm: Một hộp bìa cát tông, dán kín nắp, bên ngoài được bọc một lớp giấy màu trắng không dòng kẻ, trên một mặt hộp niêm phong được dán một mảnh giấy trắng, trên mảnh giấy ghi: Vật chứng vụ án Giàng A V (cùng đồng phạm) - Mua bán trái phép chất ma túy; Phòng PC04 phối hợp với Công an huyện MT bắt ngày 08/6/2019, tại: xã NK, huyện MT, tỉnh Lai Châu. Khối lượng còn lại 4.684,6 gam nhựa nghi thuốc phiện. Trên mảnh giấy còn có chữ ký của các ông/bà: Dương Văn Hải, Lò Văn Ba, Nguyễn Trọng Hùng, Lê Thị Thu Nga, Trần Văn Cư và dấu điểm chỉ ngón trỏ phải của đương sự Giàng A V. Trên mảnh giấy còn được đóng bốn hình dấu của cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu. Ngoài cùng hộp niêm phong được dán phủ một lớp băng dính màu trắng trong suốt. Theo hồ sơ bên trong hộp niêm phong khối lượng còn lại 4.684,6 gam nhựa thuốc phiện; Một chiếc ba lô vải màu xanh cũ, đã qua sử dụng dùng để đựng thuốc phiện; Một mảnh áo mưa màu trắng có kích thước 1,5 m x 1,5 m dùng để gói thuốc phiện; Một chiếc bao tải xác rắn màu vàng dùng để đựng thuốc phiện; Một túi ni lông màu xanh dùng để đựng thuốc phiện; Một chiếc cân lò xo đã sử dụng cũ.

Tuyên tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước gồm: Một chiếc điện thoại di động màu đen, viền đỏ, nhãn hiệu GIONEE-L800 số IMEL: 863718034070741, máy cũ đã qua sử dụng; Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung mặt trước màu đen, ốp lưng viền màu tím, máy cũ đã qua sử dụng (điện thoại đặt mặt khẩu, không kiểm tra được số IMEL); Một chiếc điện thoại di động vỏ màu đen, viền trắng nhãn hiệu GIONEE-L800 số IMEL: 863718034085970, máy cũ đã qua sử dụng.

Tuyên trả lại cho bị cáo Giàng A V: Một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA - Wave RS màu đỏ - đen, BKS 25M1 - 012.92 số máy: JC43E-6272797; số khung: RLHJC4323BY638621 cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong.

Tuyên trả lại cho bị cáo Hạng A V1: Một chiếc mô tô nhãn hiệu HONDA FUTURE màu đỏ - đen xe không có biển kiểm soát. Số khung: RLHJC5372EZ057837; số máy JC54E - 3163403 xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong.

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 25/10/2019 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Lai Châu và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu).*

**3. Án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Giàng A V, Hạng A V1, Sùng A H.

Án xử công khai, báo cho các bị cáo Giàng A V, Hạng A V1, Sùng A H biết được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ./.

***Nơi nhận:***

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu
- PC04; PC10; PV06 CA tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vng Xuân Hiệp**